

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 8 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 38/2, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Huỳnh T tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh T có 02 người con tên Nguyễn Huỳnh Gia M sinh ngày 20/10/2018 và Nguyễn Huỳnh Gia Y sinh ngày 17/9/2020, hiện các cháu do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được

tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu Gia M và Gia Y; yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cả hai con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Huỳnh T, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Huỳnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị H với anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H với anh Nguyễn Huỳnh T được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa chị H xác định không còn tình cảm với anh T và cũng không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T; đối với anh Nguyễn Huỳnh T, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị H nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, điều này cho thấy anh T đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị H với anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 người con tên Nguyễn Huỳnh Gia Mỹ sinh ngày 20/10/2018 và Nguyễn Huỳnh Gia Y sinh ngày 17/9/2020. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu Gia M và Gia Y; đối với anh T không có ý kiến về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh T và chị H ly thân cho đến nay cả hai cháu Gia M và Gia Y do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và hiện tại cháu Gia M chưa tròn 04 tuổi, cháu Gia Y chưa tròn 02 tuổi. Do đó, căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao hai cháu Gia M và Gia Y cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Xét yêu cầu cấp dưỡng cho con của chị H, thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do vậy buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai cháu Gia M và Gia Y, mỗi cháu mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi các cháu Gia M và Gia Y đều tròn 18

tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh T không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2, 3 Điều 81; khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh T.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Huỳnh Gia M sinh ngày 20/10/2018 và Nguyễn Huỳnh Gia Y sinh ngày 17/9/2020 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Huỳnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Nguyễn Huỳnh Gia M và Nguyễn Huỳnh Gia Y mỗi cháu mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2022) cho đến khi các cháu Gia M và Gia Y đều tròn 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như anh T chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015044 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Huỳnh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); anh T chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND phường A, quận N;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng